

Số: **80/2025/QĐST-HNGĐ**

Huế, ngày 25 tháng 8 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 74/2025/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2025, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm: 1994. Nơi thường trú: Thôn Đ, xã K, thành phố H. Căn cước công dân số 046194001553, cấp ngày 22/4/2021 tại Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội thuộc Bộ C.

- Bị đơn: Anh Lê Thanh H, sinh năm: 1991. Nơi thường trú: Thôn Đ, xã K, thành phố H. Căn cước công dân số 046091001846, cấp ngày 27/4/2021 tại Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội thuộc Bộ C.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 8 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 8 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị L và anh Lê Thanh H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Nguyễn Thị L và anh Lê Thanh H có 03 con chung cháu Lê Nguyễn Phương N, sinh ngày: 19/4/2014; cháu Lê Nguyễn Nhã H1, sinh ngày: 22/6/2017 và cháu Lê Quang K, sinh ngày: 29/10/2020. Chị L và anh H thỏa thuận: Giao các con chung là cháu Lê Nguyễn Phương N, sinh ngày: 19/4/2014; cháu Lê Nguyễn Nhã H1, sinh ngày: 22/6/2017 và cháu Lê Quang K, sinh ngày: 29/10/2020 cho anh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi. Chị Nguyễn Thị L không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định pháp luật, không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị L và anh Lê Thanh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Do các bên đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án khi Tòa án tiến hành hòa giải trước khi mở phiên tòa nên chỉ phải chịu 50% mức án phí là 300.000 đồng x 50% = 150.000 đồng.

Chị Nguyễn Thị L tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà chị đã nộp theo biên lai thu số 0000002 ngày 29/7/2025 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 – Huế. Chị L đã nộp đủ và được hoàn trả số tiền 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND thành phố Huế;
- VKSND khu vực 4 – Huế;
- THADS thành phố Huế;
- Phòng THADS khu vực 4- Huế;
- UBND xã Khe Tre;
- (ĐKKH ngày 26/12/2013);
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Huyền